

Số: 753 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 06 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực
Khám bệnh, chữa bệnh được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm
Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết
của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và
Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực
hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về
quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà
nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ
nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị
định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một
cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế
về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ
trưởng Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính
bị thay thế và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại
Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 và Nghị định số*

96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã về việc cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 99/TTr-SYT ngày 02/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế 03 thủ tục hành chính có số thứ tự 01, 07, 08 tại Danh mục thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, P.KSTTHC, Trung tâm;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Tuyết Minh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 753 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Sửa đổi, bổ sung
01	1.012279.000.00.00.H10	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.	15 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ (giảm 05 ngày so với quy định của Bộ Y tế)	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.	Quy định tại Thông tư số 59/2023 /TT-BTC	<ul style="list-style-type: none">- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023.- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.- Căn cứ Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị thay thế và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Luật Khám	<ul style="list-style-type: none">- Bổ sung thành phần hồ sơ tại trường hợp 2: “ Bản gốc giấy phép hoạt động đã cấp”- Đối với nội dung tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ghi trên giấy phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc hộ kinh doanh cá thể thì nội dung ghi trên giấy phép hoạt động như sau: “ Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng khám X thuộc hộ kinh doanh cá thể Y”- Bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có “Đáp ứng theo các điều kiện quy định tại Điều 40 đến Điều 58 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.”

						<p>bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.</p>	<p>- Điều chỉnh nội dung phí cụ thể như sau: 1.500.000 đồng (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp).</p>
02	1.012280.000.00.00.H10	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.	<p>Trường hợp 1: thay đổi thời gian làm việc hoặc thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thay đổi địa điểm 15 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ (<i>giảm 05 ngày so với quy định của Bộ Y tế</i>)</p> <p>Trường hợp 2: thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (<i>40 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ;</i></p>	<p>Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.</p>	<p>Quy định tại Thông tư số 59/2023 /TT-BTC</p>	<p>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - Căn cứ Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị thay thế và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng</p>	<p>- Đối với nội dung tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ghi trên giấy phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc hộ kinh doanh cá thể thì nội dung ghi trên giấy phép hoạt động như sau: “ Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng khám X thuộc hộ kinh doanh cá thể Y”.</p> <p>- Bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có. “Đáp ứng theo các điều kiện quy định tại Điều 40 đến Điều 58 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.”.</p> <p>- Điều chỉnh nội dung phí cụ thể như sau: (<i>không thu phí đối</i></p>

			<i>giảm 30 ngày so với quy định của Bộ Y tế)</i>			quản lý của Bộ Y tế quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	<i>với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp)</i> - Trường hợp 1: 1.500.000 đồng. - Trường hợp 2: + Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng. + Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng.
03	1.012278. 000.00.00. H10	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	40 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ (giảm 30 ngày so với quy định của Bộ Y tế)	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	Quy định tại Thông tư số 59/2023 /TT-BTC	Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - Căn cứ Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung Quyết	Đối với nội dung tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ghi trên giấy phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc hộ kinh doanh cá thể thì nội dung ghi trên giấy phép hoạt động như sau: “Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng khám X thuộc hộ kinh doanh cá thể Y”. Bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Có “Đáp ứng theo các điều kiện quy

					<p>định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị thay thế và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.</p>	<p>định tại Điều 40 đến Điều 58 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh”.</p> <p>- Điều chỉnh nội dung phí cụ thể như sau: <i>(không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> * Bệnh viện: 10.500.000 đồng * Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng * Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, phòng y tế: 3.100.000 đồng * Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, phòng khám răng hàm mặt, phòng khám dinh dưỡng, phòng khám y sỹ đa khoa, cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng.
--	--	--	--	--	--	--

*** Ghi chú:** Nội dung TTHC cụ thể được công bố tại Quyết định này được thực hiện theo nội dung đã được công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bình Phước (<https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn>) theo quy định.